

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 14/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhất Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lương

Bà Bùi Thị Truyền

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đoàn Vũ Kim Kúc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hoà

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hoà tham gia phiên tòa:* tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa - tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 39/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2019, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXX - HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 32/2019/QĐST- HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1971; Có mặt

Địa chỉ: TDP P3, Phường N, thị xã N, Khánh Hòa.

2. Bị đơn: Chị Hoàng Thị Thu D, sinh năm 1981; Vắng mặt

Địa chỉ: TDP P3, Phường N, thị xã N, Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 26/02/2019, bản tự khai ngày 13/3/2019, các lời khai tiếp theo, Biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh và chị Hoàng Thị Thu D sống chung với nhau rồi mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã N trên tinh thần tự nguyện, theo giấy chứng nhận kết hôn số 15/2018 ngày 13/3/2018. Quá trình chung sống hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn do chênh lệch về tuổi tác nên tính tình, quan điểm sống không phù hợp, thời gian chung sống khoảng hơn 02 tháng thì đến ngày 12/4/2018, thì chị D vào thành phố Hồ Chí Minh làm việc, vợ chồng ít khi liên lạc, chị D cũng thỉnh thoảng mới về nhà lại nên tình cảm vợ chồng nhạt dần. Nay tình cảm của anh T đối với chị D không còn nên anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Hoàng Thị Thu D.

- Về con chung: Anh T xác nhận anh và chị D không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh T khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Chị Hoàng Thị Thu D đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị D không có mặt nên Tòa án không lấy được lời khai cũng như không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 35, Điều 48, Điều 175, Điều 177, Điều 179, Điều 191,

Điều 195, Điều 196 và Điều 202 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về con chung và tài sản chung không có và nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Nguyên đơn phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn T yêu cầu ly hôn với chị Hoàng Thị Thu D ở P3, phường N, thị xã N, Khánh Hòa. Theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Chị Hoàng Thị Thu D là bị đơn đã được Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Hoàng Thị Thu D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Thu D đăng ký kết hôn năm 2018, tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã N. trên tinh thần tự nguyện, theo giấy chứng nhận kết hôn số 15/2018 ngày 13/3//2018, nên quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị D là hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy: anh T và chị D sống chung với nhau rồi mới đăng ký kết hôn, sống hạnh phúc được khoảng hơn hai tháng thì phát sinh mâu thuẫn, chị D vào thành phố Hồ Chí Minh làm việc, vợ chồng ít khi liên lạc, gặp gỡ nên tình cảm vợ chồng nhạt dần. Nay tình cảm của anh T đối với chị D không còn nên anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh T được ly hôn với chị Hoàng Thị Thu D. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập chị D đến Tòa để lấy lời khai, hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng chị D cố tình vắng mặt. Như vậy, Chị D đã từ bỏ quyền lợi của mình, không có thiện chí muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình với anh T nên xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T là có căn cứ.

[3] Về con chung anh T xác nhận anh và chị D không có con chung Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn T xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

[6] Về các vấn đề nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 264, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Hoàng Thị Thu D.

2. Về con chung: Anh T, chị D không có con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn T xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0006216 ngày 04/3/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Ninh Hòa. Anh T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND phường Ninh diêm
(GCNKH số 15/2018 ngày 13/3/2018);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhất Anh